

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị X**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **tổ D, phường L, TP S, tỉnh Thái Nguyên**

Bị đơn: Anh **Tạ Văn Q**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82,83, 84, 88, 89 của Luật Hôn nhân & gia đình

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Dương Thị X** và anh **Tạ Văn Q**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị **X**, anh **Q** xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

**2.2. Về con chung:** Chị X, anh Q đều xác định vợ chồng chỉ có 01 con chung tên Tạ Văn Q1 sinh ngày 02/3/2018. Khi ly hôn, chị X, anh Q nhất trí thỏa thuận anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.3:** Đối với cháu Tạ Tuấn D (tên tạm thời chị X tự đặt), do chị X sinh ngày 12/5/2024 tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh B, chị X, anh Q xác định không phải là con chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân. Theo phiếu kết quả phân tích ADN ngày 10/8/2024 do Công ty cổ phần D1 đã kết luận: Anh Tạ Văn Q và Tạ Tuấn D, sinh ngày 12/5/2024 không có quan hệ huyết thống Cha- con. Chị X, anh Q xác định là con riêng của chị X. Chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con riêng là cháu Tạ Tuấn D (tên tạm thời) đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Q nhất trí.

Anh Q không phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của người cha đối với cháu Tạ Tuấn D (tên tạm thời).

**2.4. Về tài sản chung, công nợ chung:** chị Dương Thị X và anh Tạ Văn Q xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.5. Án phí:** Hai bên đương sự đều nhất trí việc chị X tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0003772 ngày 05/4/2024.

**2.6. Chi phí tố tụng khác:** Anh Q tự nguyện chịu chi phí giám định ADN, số tiền: 6.000.000đ (đã thực hiện xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Nga My;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hà**

